

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2022

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Thơm và ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu phố 04, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Chế Công Th, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 04, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại các bản tự khai và biên bản hòa giải, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Chế Công Th tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn, chị H, anh Th đã tìm hiểu nhau thời gian khoảng 6 tháng, sau khi kết hôn thì về sống với nhau tại Tổ 4, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Thời gian đầu kết hôn, cuộc sống vợ chồng bình thường. Chị H, anh Th sinh được một cháu tên là Chế Nguyễn An N, sinh ngày 25/04/2019. Cách đây hơn một năm, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, hai vợ chồng hay cãi vã và dần dần xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống. Vợ chồng sống không hạnh phúc nên chị H bỏ đi ra khỏi

nhà và quay về quê ở tại Khu phố 4, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H không còn tình cảm gì với anh Th nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Phía anh Chế Công Th cũng đồng ý như chị H trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng sống không hạnh phúc nên chị H bỏ đi ra khỏi nhà và quay về quê ở tại Khu phố 4, phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay đã hơn một năm. Anh Th cũng nhận thấy không còn tình cảm gì với chị Hương nữa nên đồng ý ly hôn với chị Hương.

Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Th có 01 người con chung tên là Chế Nguyễn An N, sinh ngày 25/04/2019. Chị H, anh Th đều có nguyện vọng là giao cháu Chế Nguyễn An N cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì chị Nguyễn Thị H ở xa, do công việc không có thời gian và điều kiện để tham gia giải quyết, xét xử vụ án nên chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Anh Chế Công Th do công việc không có thời gian và điều kiện để tham gia xét xử vụ án nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Chế Công Th có địa chỉ tại Tổ 04, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế nay có tranh chấp nên Tòa án xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Chế Công Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị H, anh Th đều thừa nhận: Vợ chồng chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay và không ai còn quan tâm đến ai. Tòa án cũng đã tổ chức hòa giải, nhưng không thành do chị H ở xa không về được. Anh Chế Công Th cũng đề nghị Tòa án không tiếp tục tiến hành hòa giải bởi vợ chồng mâu thuẫn đã quá nghiêm trọng, không thể hàn gắn được nữa.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của chị H, anh Th đã kéo dài, ngày càng trầm trọng, không thể cùng nhau chung sống hạnh phúc được, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Th cũng không mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Chị H, anh Th hiện đã sống ly thân nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị H xin ly hôn anh Th là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Th có 01 người con chung tên là Chế Nguyễn An N, sinh ngày 25/04/2019. Cháu Nhiên hiện nay đang ở với anh Th. Chị H, anh Th cùng có nguyện vọng là giao cháu Nhiên cho anh Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; chị H không phải cấp dưỡng cho con. Nguyện vọng của chị H, anh Th là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Chế Công Th.
2. Về con chung: Giao cháu Chế Nguyễn An N, sinh ngày 25/04/2019 cho anh Chế Công Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân dân sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003574 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị H đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- Chi cục THADS TX. Hương Thủy;
- UBND phường Phú Bài;
- Các đương sự;
- Lưu: dán; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hồ Vinh Phú